

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ
Về việc sửa chữa điều hoà trung tâm Chiller 01

Kính gửi: Quý công ty, đơn vị cung cấp vật tư, trang thiết bị.

Hiện tại Bệnh viện Quân y 103 đang có nhu cầu sửa chữa điều hoà trung tâm Chiller 01. Bệnh viện Quân y 103 kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp dịch vụ gửi báo giá về Bệnh viện Quân y 103 theo các thông tin sau:

1. Danh mục, khối lượng:

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

2. Hồ sơ báo giá

2.1. Nội dung báo giá.

- Tên, danh mục công việc, xuất xứ hàng hóa, khối lượng, đơn giá.

2.2. Hồ sơ năng lực của nhà thầu:

- Giấy đăng ký kinh doanh.

- Hợp đồng tương tự về dịch vụ, sản phẩm, hàng hóa... mà đơn vị đã thực hiện (nếu có).

3. Thời gian nhận báo giá: Bắt đầu kể từ ngày ra thông báo đến hết ngày 04/4/2026 (hoặc khi nhận đủ 03 báo giá theo quy định).

4. Phương thức báo giá: Báo giá gửi trực tiếp hoặc qua đường công văn, bưu điện.

5. Địa điểm nhận báo giá: Ban Điều hành, quản lý các tòa nhà/Bệnh viện Quân y 103 (NV Trần Tất Thành; SĐT:0983618108. Địa chỉ: số 261 đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tài chính;
- Lưu: VT, BĐHQ. T03.

GIÁM ĐỐC



Thiếu tướng Lương Công Thúc

Phụ lục
NỘI DUNG SỬA CHỮA ĐIỀU HOÀ TRUNG TÂM CHILLER 01
(Kèm theo yêu cầu báo giá ngày 27/13/2026 của Bệnh viện Quân y 103)

I: Tình trạng, thông số kỹ thuật

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Tình trạng
1	Chiller 01	01	Hãng sản xuất/Xuất xứ: Daikin/Mỹ; Model: WSC079LBARA; Loại: Ly tâm; Công suất lạnh: 350 ton; Công suất điện: 219.1kW/h; Môi chất lạnh: R134a; Nguồn điện cấp: 400V/3 pha/50Hz	Chiller 01 hoạt động phát ra tiếng ồn lớn từ máy nén, nguyên nhân do hỏng cánh quạt (Impeller) máy nén.

II: Danh mục hàng hoá/dịch vụ

TT	Danh mục hàng hoá/dịch vụ	Thông số kỹ thuật/mô tả dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I	Hàng hoá				
1	Cung cấp cánh quạt (Impeller) máy nén Chiller 01 Model: WSC079LBARA	- Kích thước: 200x120x82 mm - Tương thích với Chiller (WSC079LBARA) - Vật liệu: Hợp kim nhôm - Bảo hành \geq 12 tháng	Cái	01	
II	Dịch vụ				
1	Thu hồi gas lạnh của Chiller	- Dùng máy thu hồi gas, bình chứa ga chuyên dụng chuyên gas lạnh từ chiller sang các bình chứa có kiểm soát áp suất.	Chiller	01	

TT	Danh mục hàng hoá/dịch vụ	Thông số kỹ thuật/mô tả dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Ghi lại khối lượng gas thu hồi để tính toán lượng nạp lại chính xác sau này. - Kiểm tra tình trạng gas thu hồi (có lẫn dầu, tạp chất...). - Áp suất trong chiller (bình ngưng, bình bay hơi) sau thu hồi gas đạt từ 0.1 ~ 0.3 bar. 			
2	Tháo, mở máy nén, tháo cánh quạt, kiểm tra, trục, vòng bi	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành tháo dỡ máy nén. - Ghi chú lại vị trí lắp ráp các linh kiện, đánh dấu nếu cần thiết. - Tháo cánh quạt (Impeller) cũ một cách an toàn, tránh làm hư hại trục. <p>Kiểm tra kỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Trục máy nén: Độ mòn, đồng tâm, có cong vênh hay xước không. +Vòng bi: Kiểm tra độ rơ, tiếng ồn, mài mòn, rạn nứt hoặc han gỉ. + Vách máy nén và các bề mặt tiếp xúc khác có dấu hiệu bất thường không. 	Lần	01	
3	Lắp đặt lại cánh quạt (Impeller), căn chỉnh cánh quạt (Impeller)	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp cánh quạt đúng chiều, đúng vị trí khóa định tâm. - Sử dụng thiết bị chuyên dụng để căn chỉnh độ đồng tâm và cân bằng động. - Kiểm tra khe hở giữa cánh quạt và vách trong theo đúng thông số nhà sản xuất. - Xiết bu-lông đúng lực siết tiêu chuẩn bằng cờ lê lực. 	Lần	01	
4	Lắp đặt, đóng máy nén (Gioăng, Seal làm kín)	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp lại các chi tiết theo đúng sơ đồ tháo ban đầu, đảm bảo đúng vị trí, hướng ống dẫn. - Kiểm tra lại toàn bộ các gioăng, đệm, phớt thay mới nếu cần. 	Lần	01	

TT	Danh mục hàng hoá/dịch vụ	Thông số kỹ thuật/mô tả dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo không bị lọt tạp chất, dụng cụ hay sai lệch khi lắp ráp. - Siết bu-lông đều và đúng lực. - Yêu cầu gioăng, Seal kín khít. 			
5	Thử kín và hút chân không Chiller	<ul style="list-style-type: none"> - Thử kín áp lực 12kg/cm² trong vòng 48h không thay đổi; - Hút chân không về mức dưới 500micron; để trong vòng 30 phút không tăng vượt quá 700 micron 	Lần	01	
6	Nạp gas đã thu hồi vào lại Chiller	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng máy nạp gas định lượng, nạp lại đúng lượng gas đã thu hồi theo ghi chép ban đầu. - Thực hiện đúng quy trình đảm bảo nạp hết gas, không để không khí rò lọt trong quá trình nạp gas - Theo dõi áp suất và điều kiện nạp để tránh quá tải. 	Chiller	01	
7	Kiểm tra và nạp gas R134a bổ sung lại Chiller	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi chạy thử ban đầu, kiểm tra áp suất hút/xả, nhiệt độ, dòng điện để xác định lượng gas thiếu. - Nạp bổ sung gas R134a đến khi đạt điều kiện vận hành ổn định theo yêu cầu. - Ghi chép áp suất làm việc tiêu chuẩn: - Áp suất hút: 2-3 bar (tùy nhiệt độ bay hơi). - Áp suất đẩy: 8-11 bar (tùy nhiệt độ ngưng tụ). 	Bình	08	
8	Kiểm tra và nạp dầu RL32H bổ sung lại Chiller	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra mức dầu bằng sight glass trên máy nén khi máy dừng và khi đang chạy. - Nếu thiếu, bổ sung dầu RL32H cùng loại theo yêu cầu bằng bơm dầu. - Đảm bảo mức dầu ổn định, không bị bọt khí hay sủi bọt. 	Lít	20	
9	Chạy kiểm tra, báo cáo phân tích sau lắp đặt	<ul style="list-style-type: none"> - Máy nén: + Áp suất hút: 200 ~ 400 kpa + Áp suất đẩy: 600 ~ 965 kpa 	Lần	01	



TT	Danh mục hàng hoá/dịch vụ	Thông số kỹ thuật/mô tả dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
		+ Nhiệt độ xả: 30 ~ 50°C + Rung động : ≤ 4.5 mm/s RMS - Hệ bơm dầu: + Mức dầu: nằm trong khoảng cho phép + Áp suất dầu: ≥ 350 kpa + Nhiệt độ dầu: 32 ~ 40°C - Chu trình gas + Kiểm tra mắt gas: Phải trong, không bong bóng (nếu có sight glass) + Subcooling 0 ~ 10°C + Superheat 0 ~ 10°C - Thời gian theo dõi 48h			

MS